

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN duy trì bơm ròng thanh khoản khi nhu cầu huy động vốn tăng vọt

NHNN bơm thanh khoản ở mức khiêm tốn

Trong tuần 18 năm 2026 (từ ngày 27 tháng 4 đến 01 tháng 5), NHNN duy trì trạng thái bơm ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn vào hệ thống ngân hàng trong tuần nghỉ lễ lớn. Cụ thể, NHNN đã phát hành 13.0 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 9.1 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản đạt 3.9 nghìn tỷ đồng vào hệ thống.

Lãi suất liên ngân hàng tăng ở các kỳ hạn ngắn

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận mức tăng đáng kể ở phần đầu của đường cong lãi suất, trong khi lãi suất các kỳ hạn dài hơn phần lớn duy trì ổn định. Cụ thể, các kỳ hạn ngắn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng đã tăng lần lượt 252 đcb, 150 đcb, 130 đcb và 30 đcb lên mức tương ứng là 6.27%, 6.50%, 6.70% và 6.80%. Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng ghi nhận mức giảm khiêm tốn 10 đcb xuống còn 7.40% và 7.70%. Doanh số giao dịch bình quân tăng 45.09% so với tuần trước lên mức 1,304.88 nghìn tỷ đồng.

USDVND duy trì đà tăng

Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng nhẹ dù đồng bạc xanh ghi nhận giảm nhẹ, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 98.2 vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD tiếp tục biến động trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đang có những diễn biến mới và tác động của chúng đến nền kinh tế toàn cầu. Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng nhích tăng 0.05% trước kỳ nghỉ lễ, trong bối cảnh khối ngoại duy trì đà bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đáng chú ý, các nhà đầu tư nước ngoài đã kéo dài chuỗi bán ròng sang tuần thứ bảy liên tiếp, với giá trị rút vốn đạt 1.88 nghìn tỷ đồng trên HoSE.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	Corr.
FDI %n/n	9.5	9.5	11.3	1.5	2.2	1.9	9.5
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.7	7.8	7.7	11.9	11.5	12.1	7.7
Xuất khẩu %n/n	15.1	23.8	29.7	5.7	20.1	21.0	15.1
Nhập khẩu %n/n	16.0	27.7	49.2	4.4	27.8	32.5	16.0
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.7	-3.3	1.1
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.5	0.2	0.1	1.1	1.2	0.8	0.5
Tín dụng %n/n	20.2	19.1	20.5	20.2	15.9	#NA	20.2
USDVND %t/t	0.2	-0.6	-1.0	0.3	1.2	0.0	0.2
PMI(Điểm)	53.8	53.0	52.5	54.3	51.2	50.5	53.8
VNINDEX %t/t	3.1	5.5	2.5	2.8	-10.9	10.7	3.1

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN bơm thanh khoản ở mức khiêm tốn.....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng ở các kỳ hạn ngắn.....	3
III. Lợi suất TPCP duy trì không đổi.....	4
IV. USDVND duy trì đà tăng.....	6
Thống kê vĩ mô.....	8

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

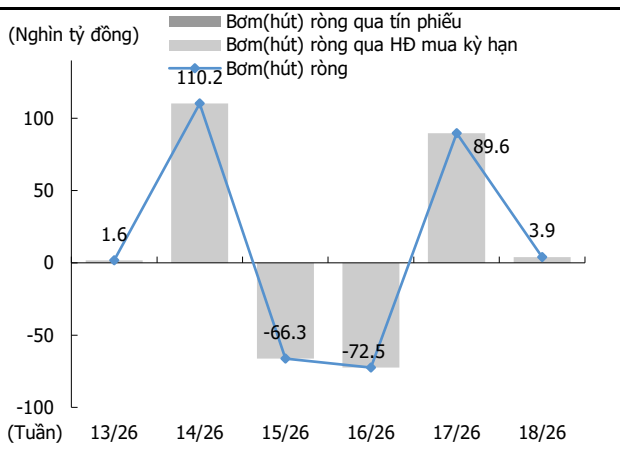
I. NHNN bơm thanh khoản ở mức khiêm tốn

NHNN bơm thanh khoản khiêm tốn trong tuần nghỉ lễ lớn

Trong tuần 18 năm 2026 (từ ngày 27 tháng 4 đến 01 tháng 5), NHNN duy trì trạng thái bơm ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn vào hệ thống ngân hàng trong tuần nghỉ lễ lớn. Cụ thể, NHNN đã phát hành 13.0 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 9.1 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản đạt 3.9 nghìn tỷ đồng vào hệ thống.

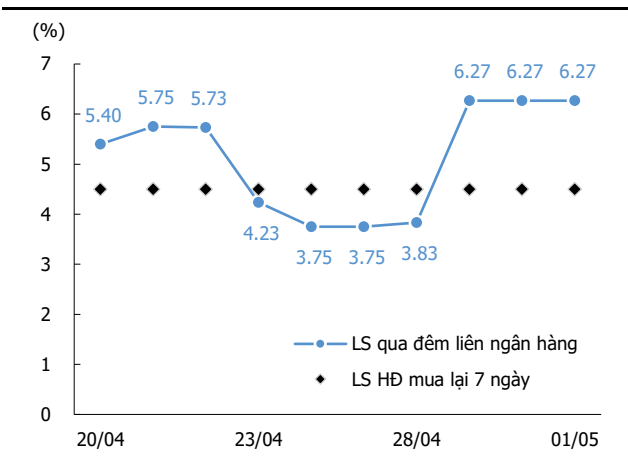
Trong tuần này, NHNN đã cung cấp vừa đủ lượng thanh khoản để bù đắp cho các hợp đồng đáo hạn mà không tạo ra áp lực dư thừa lên hệ thống nhằm đáp ứng các nhu cầu mang tính mùa vụ, đồng thời duy trì kiểm soát tốt các biến động thị trường. Trong , chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục điều hành linh hoạt để hỗ trợ các mục tiêu tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn sau kỳ nghỉ lễ.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
28-Apr-26	12-May-26	14	1.00	4.50
29-Apr-26	13-May-26	14	2.00	4.50
Total		14	3.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày

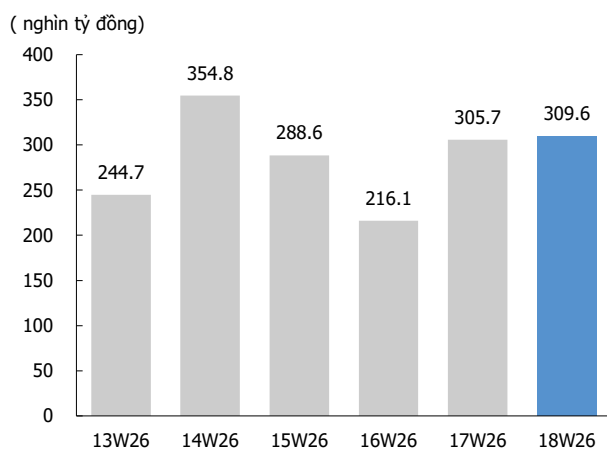
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
28-Apr-26	2-Jun-26	35	1.00	4.50
29-Apr-26	3-Jun-26	35	2.00	4.50
Total		35	3.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
28-Apr-26	23-Jun-26	56	2.00	4.50
29-Apr-26	24-Jun-26	56	5.00	4.50
Total		56	7.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

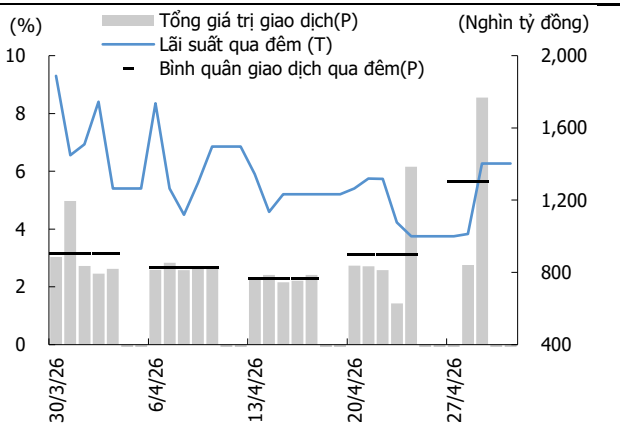
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng ở các kỳ hạn ngắn

Nhu cầu nghỉ lễ tăng vọt đẩy lãi suất kỳ hạn ngắn lên cao trong khi các kỳ hạn dài giảm nhẹ

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận mức tăng đáng kể ở phần đầu của đường cong lãi suất, trong khi lãi suất các kỳ hạn dài hơn phần lớn duy trì ổn định. Cụ thể, các kỳ hạn ngắn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng đã tăng lần lượt 252 đcb, 150 đcb, 130 đcb và 30 đcb lên mức tương ứng là 6.27%, 6.50%, 6.70% và 6.80%. Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng ghi nhận mức giảm khiêm tốn 10 đcb xuống còn 7.40% và 7.70%. Doanh số giao dịch bình quân tăng 45.09% so với tuần trước lên mức 1,304.88 nghìn tỷ đồng.

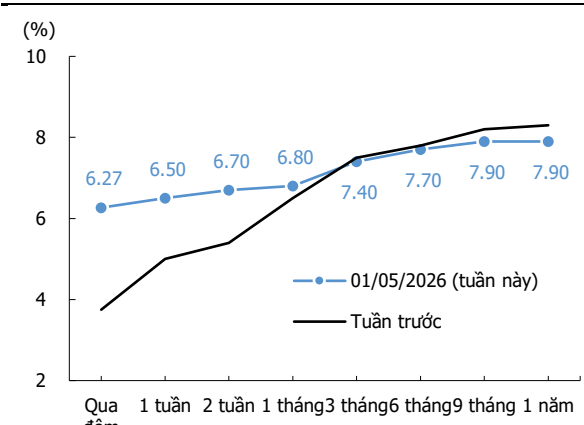
Những diễn biến này cho thấy áp lực lãi suất hiện tại chủ yếu do nhu cầu mang tính mùa vụ ngắn hạn trong kỳ nghỉ lễ thúc đẩy. Sự sụt giảm nhẹ của lãi suất kỳ hạn dài cho thấy thanh khoản tổng thể của hệ thống vẫn đang được kiểm soát tốt. Với lập trường nhìn chung là hỗ trợ từ NHNN, lãi suất liên ngân hàng dự kiến sẽ duy trì ổn định trong ngắn hạn.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



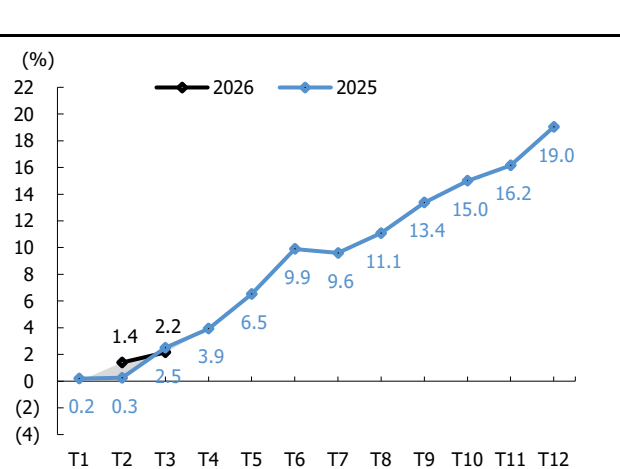
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



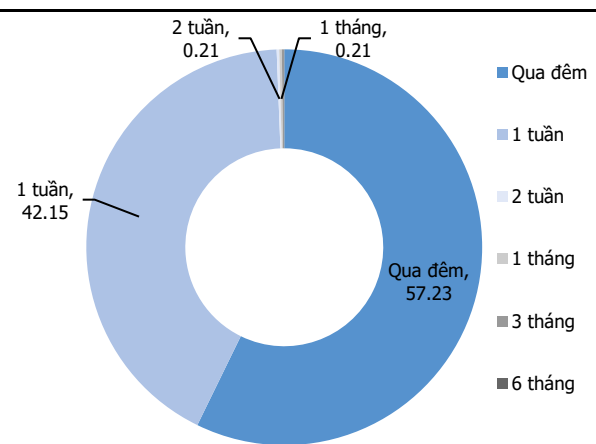
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



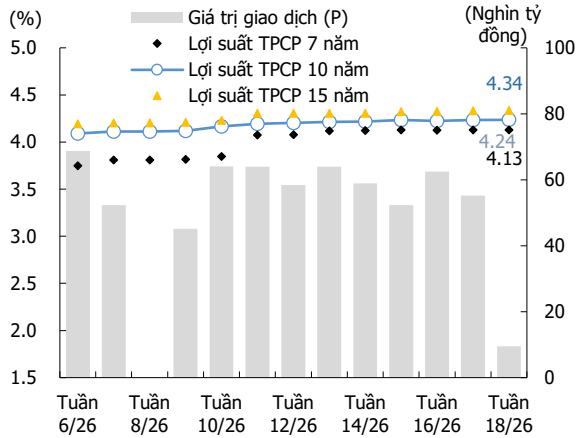
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP duy trì không đổi

Đường cong lợi suất TPCP giữ ổn định trong kỳ nghỉ lễ

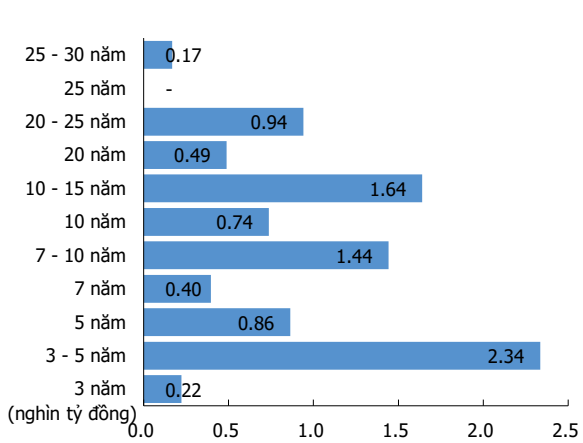
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP phần lớn không đổi, trong khi tổng giá trị giao dịch sụt giảm mạnh 80% so với tuần trước do kỳ nghỉ lễ diễn ra.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



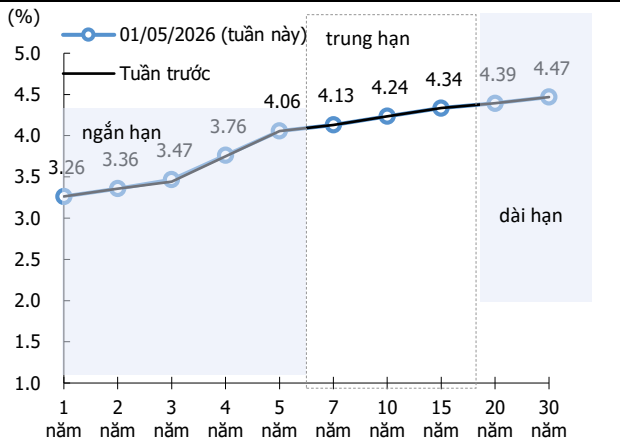
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



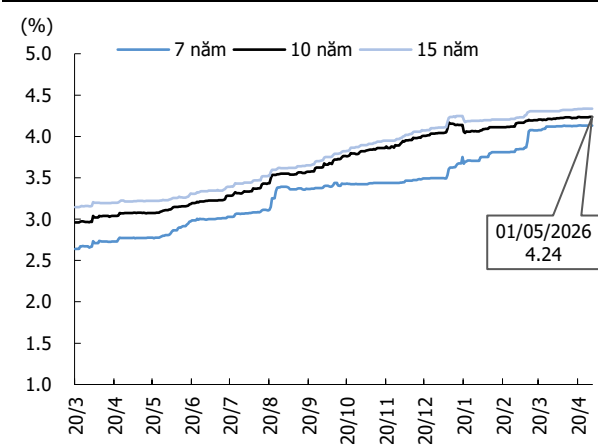
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

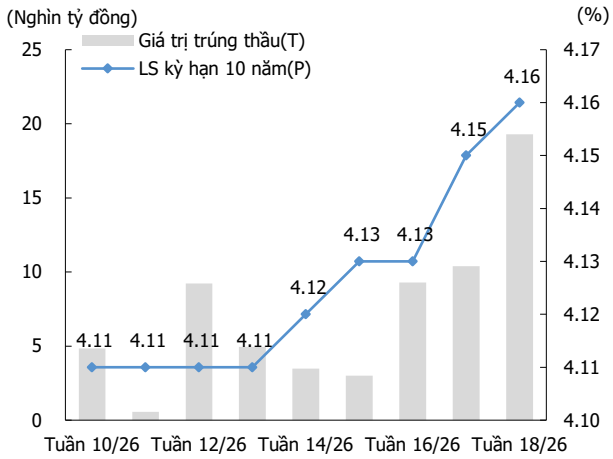
Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

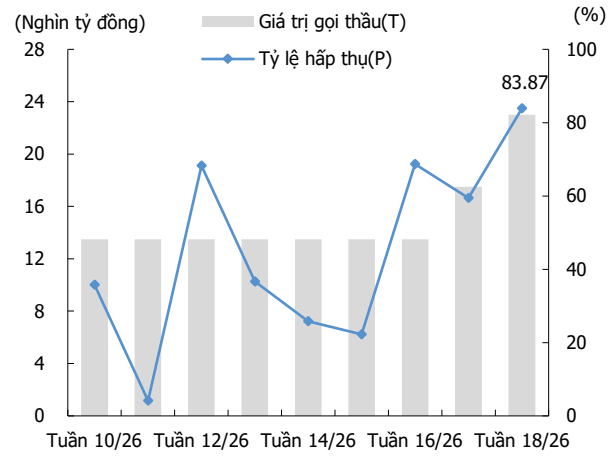
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành tiếp tục mở rộng khi KBNN phát hành thành công 19.29 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 85.48% so với tuần trước. Lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng thêm 1 đcb lên mức 4.16%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 29.5% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này vẫn chậm hơn một chút so với mức 30.6% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



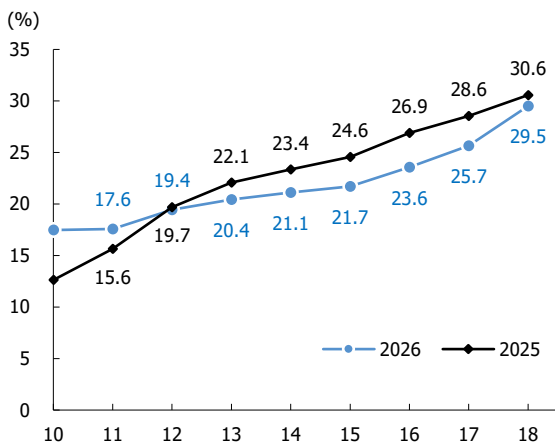
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



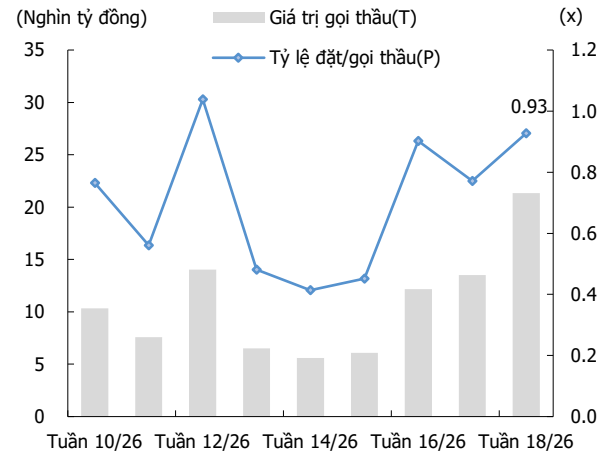
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



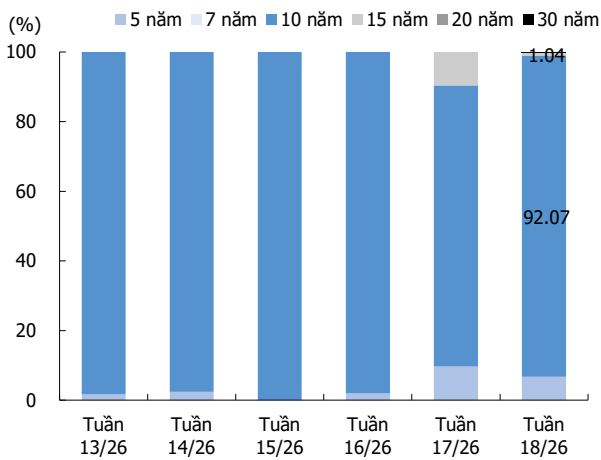
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



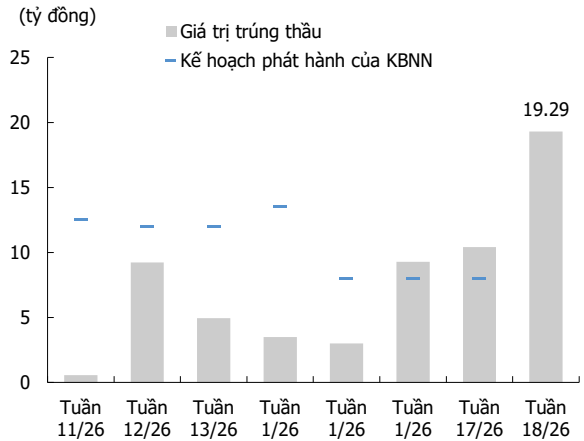
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND duy trì đà tăng

Tỷ giá USDVND kéo dài đà tăng trong tuần thứ ba liên tiếp

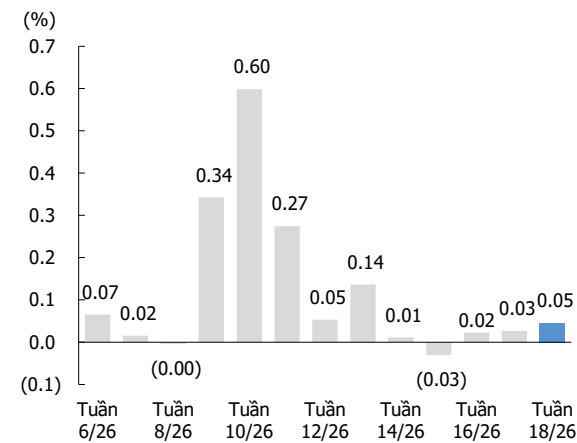
Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng nhẹ dù đồng bạc xanh ghi nhận giảm nhẹ, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 98.2 (-0.38% WoW) vào thứ Sáu.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD tiếp tục biến động trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đang có những diễn biến mới và tác động của chúng đến nền kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh lạm phát gia tăng do gián đoạn nguồn cung năng lượng, thị trường cũng ghi nhận những bình luận gần đây từ ứng viên Chủ tịch Fed Kevin Warsh và các cuộc đàm phán đang diễn ra giữa Iran và Hoa Kỳ. Mặc dù các nỗ lực ngoại giao và các điều khoản hòa bình tiềm năng đang được thảo luận, tình trạng gián đoạn quanh eo biển Hormuz vẫn tiếp diễn, gây hạn chế dòng chảy thương mại và duy trì áp lực tăng lên giá năng lượng toàn cầu.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng nhích tăng 0.05% (tương đương 12 điểm) trước kỳ nghỉ lễ, trong bối cảnh khối ngoại duy trì đà bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đáng chú ý, các nhà đầu tư nước ngoài đã kéo dài chuỗi bán ròng sang tuần thứ bảy liên tiếp, với giá trị rút vốn đạt 1.88 nghìn tỷ đồng (chiếm 4.6% tổng giá trị giao dịch) trên HoSE.

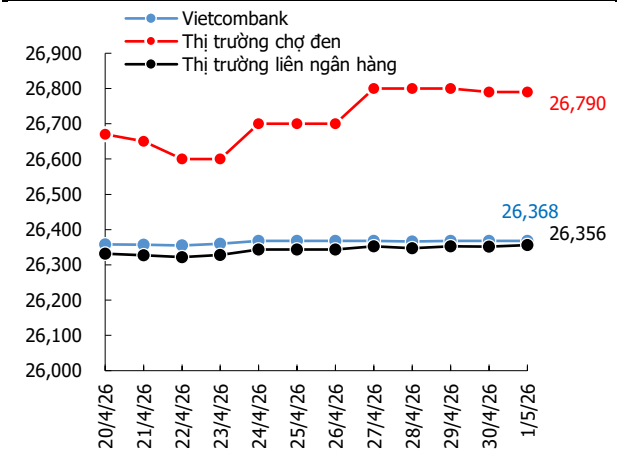
Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank không đổi, trong khi thị trường tự do ghi nhận mức tăng là 0.34% (90 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,368 VND tại Vietcombank và 26,790 VND trên thị trường tự do.

Hình 20: Diễn biến của USDVND theo tuần



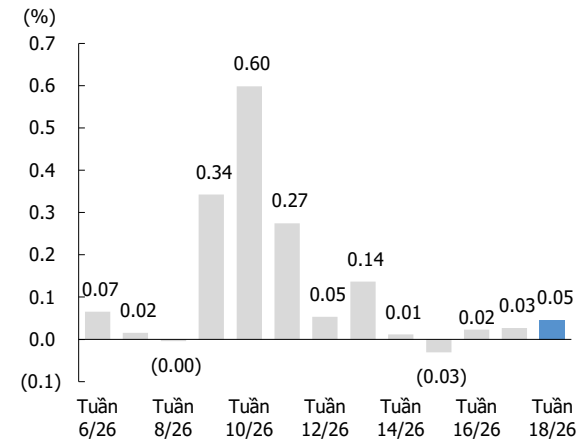
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 21: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



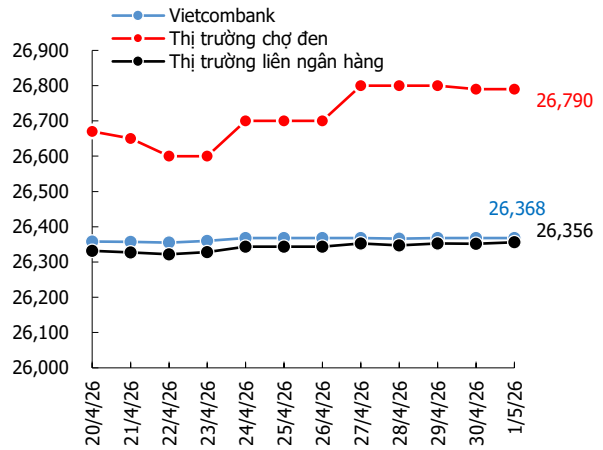
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



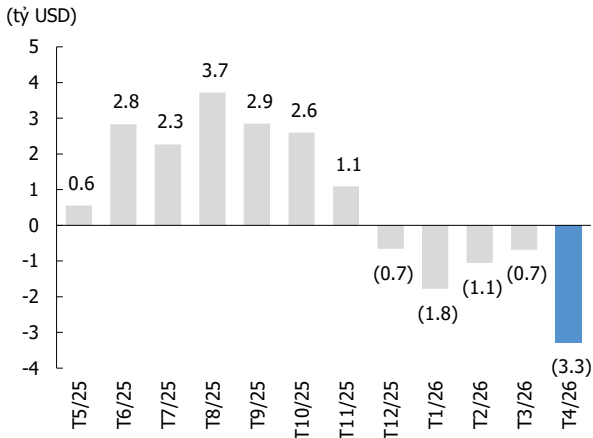
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



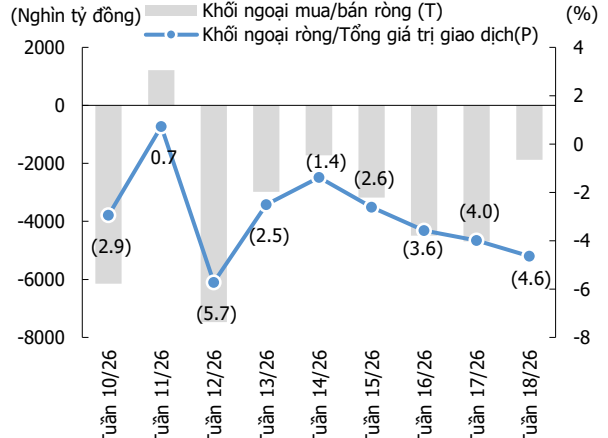
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 24: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



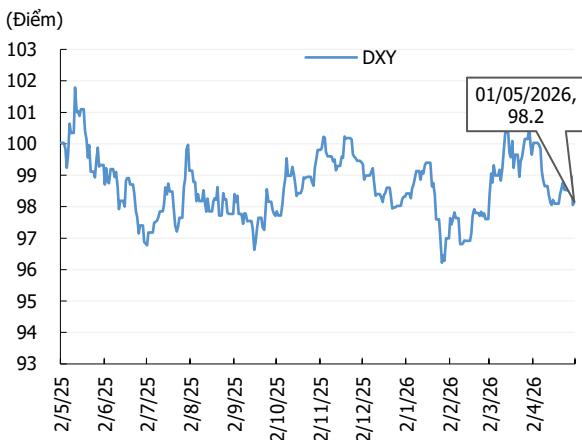
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/01/2025

Hình 25: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 26: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 27: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		16W26	17W26	18W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.16	0.20	-0.06	-2.29
EU	USDEUR	-0.36	0.37	0.01	0.20
Mexico	USDMXN	0.07	0.39	0.45	-15.93
Việt Nam	USDVND	0.02	0.03	0.05	0.32
Canada	USDCNY	-1.08	-0.17	-0.58	-5.80
Thượng Hải	USDTWD	-0.51	-0.23	0.54	-3.69
Nhật Bản	USDJPY	-0.40	0.47	-1.49	0.36
Hàn Quốc	USDKRW	-1.58	1.10	0.04	2.58
Thái Lan	USDTHB	-0.20	1.08	0.51	3.47
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.56	0.44	-0.38	-0.17

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	4.73	2.56	3.45	9.17	3.04	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	44.03	43.19	33.06	46.44	45.52	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	44.69	44.97	34.10	47.11	48.80	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	23.81	29.67	5.74	20.11	20.95	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	27.69	49.22	4.40	27.83	32.53	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.48	2.53	3.35	4.65	5.46	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,225	25,950	26,030	26,342	26,353	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.07	20.49	20.18	15.88	#NA	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.19	4.18	4.25	4.36	4.37	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.